

## BÀI 11

# ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ

### ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

#### I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Thấy và hiểu được sự thống nhất giữa cảm hứng về thiên nhiên, vũ trụ và cảm hứng về lao động của tác giả đã tạo nên những hình ảnh đẹp, tráng lệ, giàu màu sắc lãng mạn trong bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá*.

– Rèn luyện kĩ năng cảm thụ và phân tích các yếu tố nghệ thuật (hình ảnh, ngôn ngữ, âm điệu) vừa cổ điển vừa hiện đại trong bài thơ.

#### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Bài *Đoàn thuyền đánh cá* là sự kết hợp hai cảm hứng của tác giả : cảm hứng lãng mạn tràn đầy niềm vui hào hứng về cuộc sống mới trong thời kì miền Bắc bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội và cảm hứng thiên nhiên, vũ trụ vốn là một nét nổi bật của hồn thơ Huy Cận. Sự gặp gỡ, phối hợp của hai cảm hứng đó đã tạo ra những hình ảnh rộng lớn, tráng lệ, lung linh như những bức tranh sơn mài của bài thơ này.

2. Bài thơ là một khúc ca – một tráng khúc về lao động và về thiên nhiên đất nước giàu đẹp. Khúc ca ấy vừa phơi phới, hào hứng vừa khoẻ khoắn, mạnh mẽ, kết hợp cả âm thanh, nhịp điệu và những động tác nhịp nhàng của con người với sự vận động, tuần hoàn của thiên nhiên, vũ trụ.

3. Từ những đặc điểm nổi bật trên đây của bài thơ, khi phân tích cần tập trung vào những hình ảnh thơ giàu vẻ đẹp lãng mạn được sáng tạo với bút pháp khoáng đạt, phóng đại, khoa trương. Không nên đối chiếu với hiện thực công việc đánh cá đầy vất vả của ngư dân trên biển để đánh giá giá trị của bài thơ, bởi tác phẩm nghệ thuật dù có cơ sở từ thực tế cũng vẫn là một thế giới nghệ thuật được sáng tạo bằng cách nhìn riêng với những nguyên tắc do quan niệm nghệ thuật về thế giới của nhà văn quy định. Cùng với những hình ảnh ấy, cần cho HS thấy được âm hưởng của bài thơ như một khúc tráng ca khoẻ khoắn, say sưa, bay bổng.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### **Hoạt động 1.** Giới thiệu bài.

GV cho HS đọc chú thích về tác giả và tác phẩm trong SGK. GV nhấn mạnh thêm về hoàn cảnh sáng tác bài thơ :

Bài thơ được viết vào năm 1958, khi đất nước đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và đi vào xây dựng cuộc sống mới. Không khí hào hứng, phấn chấn, tin tưởng bao trùm trong đời sống xã hội và ở khắp nơi dấy lên phong trào phát triển sản xuất xây dựng đất nước. Chuyến thâm nhập thực tế ở vùng mỏ Quảng Ninh vào nửa cuối năm 1958 đã giúp nhà thơ Huy Cận thấy rõ và sống trong không khí lao động ấy của nhân dân ta, góp phần quan trọng mở ra một chặng đường mới trong thơ Huy Cận.

#### **Hoạt động 2.** Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

##### **1.** Đọc và tìm bố cục bài thơ (câu 1 trong SGK).

– GV gọi một HS đọc một đoạn khoảng ba, bốn khổ thơ. GV đọc một đoạn làm mẫu rồi gọi một HS đọc tiếp cho đến hết bài thơ. Lưu ý đọc với giọng vui, phấn chấn, nhịp vừa phải. Ở những khổ thơ hai, ba và bảy, giọng đọc cần cao lên một chút và nhịp cũng nhanh hơn.

– Bài thơ được bố cục theo hành trình một chuyến ra khơi của đoàn thuyền đánh cá. Hai khổ đầu là cảnh lên đường và tâm trạng náo nức của con người, bốn khổ tiếp theo là cảnh hoạt động của đoàn thuyền đánh cá giữa khung cảnh biển trời ban đêm, khổ cuối là cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi bình minh lên.

– Với bố cục như trên, bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* đã tạo ra một khung cảnh không gian và thời gian rất đáng chú ý : không gian rộng lớn bao la với mặt trời, biển, trăng, sao, mây, gió ; thời gian là nhịp tuần hoàn của vũ trụ từ lúc hoàng hôn đến bình minh, cũng là thời gian của một chuyến ra biển rồi trở về của đoàn thuyền đánh cá : mặt trời xuống biển, cả trời đất vào đêm, trăng lên cao, đêm thở, sao lùa... rồi sao mờ, mặt trời đội biển nhô lên trong một ngày mới. Điểm nhịp thời gian cho công việc của đoàn thuyền đánh cá là nhịp tuần hoàn của thiên nhiên, vũ trụ.

**2.** Phân tích hình ảnh con người lao động trong sự hài hoà với thiên nhiên, vũ trụ (câu 2 trong SGK).

– Bài thơ là sự kết hợp hai nguồn cảm hứng : về lao động và về thiên nhiên, vũ trụ. Khác với thơ Huy Cận trước Cách mạng, ở đây thiên nhiên, vũ trụ không đối lập với con người, không làm cho hình ảnh con người trở nên nhỏ bé, cô đơn, bơ vơ, mà càng nâng cao, làm nổi bật vẻ đẹp và sức mạnh của con người trong sự hài hoà đẹp đẽ với khung cảnh thiên nhiên.

+ Hình ảnh người lao động và công việc của họ, ở đây là đoàn thuyền đánh cá, được đặt vào không gian rộng lớn của biển trời, trăng sao, để làm tăng thêm kích thước, tầm vóc và vị thế của con người. Nhà thơ đã sử dụng thủ pháp phóng đại cùng với những liên tưởng mạnh bạo, bất ngờ để sáng tạo hình ảnh về người lao động :

- *Câu hát căng buồm cùng gió khơi*
- *Thuyền ta lái gió với buồm trăng*  
*Lướt giữa mây cao với biển bằng*
- *Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời*

+ Sự hài hoà giữa con người lao động và thiên nhiên, vũ trụ còn thể hiện ở sự nhịp nhàng giữa nhịp điệu vận hành của thiên nhiên, vũ trụ và trình tự của công việc lao động của đoàn thuyền đánh cá. Khi mặt trời xuống biển, vũ trụ vào đêm cũng là lúc khởi đầu một chuyến ra khơi của đoàn thuyền đánh cá, và đây là công việc diễn ra thường xuyên, đều đặn như một nhịp sống đã quen thuộc : "Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi". Con thuyền ra khơi có gió làm lái, trăng làm buồm, gõ thuyền đuổi cá vào lưới cũng theo nhịp trăng, sao. Đến lúc sao mờ, tức là đêm sắp tàn thì cũng là lúc kéo lưới kịp trời sáng. Bình minh lên, mặt trời đội biển cũng là lúc đoàn thuyền trở về, tuy nặng khoang cá đầy mà vẫn lướt đi phơi phới chạy đua cùng mặt trời.

- Hình ảnh người lao động trong bài thơ được sáng tạo với cảm hứng lãng mạn, thể hiện niềm tin, niềm vui trước cuộc sống mới. Cảm hứng lãng mạn ấy cũng thấm đẫm trong những hình ảnh về thiên nhiên, vũ trụ, tạo nên vẻ đẹp tráng lệ, phóng khoáng mà vẫn gần gũi với con người.

3. Phân tích vẻ đẹp của những hình ảnh thơ về thiên nhiên và lao động (câu 3 trong SGK).

Bài thơ là những bức tranh đẹp, rộng lớn, lồng lẫ, kế tiếp nhau về thiên nhiên và đoàn thuyền đánh cá.

a) *Cảnh biển vào đêm*

Cảnh vừa rộng lớn lại vừa gần gũi với con người do một liên tưởng so sánh thú vị của nhà thơ :

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa*  
*Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

Trong hình ảnh liên tưởng này, vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với màn đêm buông xuống là tấm cửa khổng lồ với những lượn sóng là then cửa. Chi tiết *Mặt trời xuống biển* có thể gây ra sự thắc mắc của người đọc, vì bài thơ tả cảnh đoàn

thuyền đánh cá ở vùng biển miền Bắc, mà ở bờ biển nước ta, trừ vùng tây nam thường chỉ thấy cảnh mặt trời mọc trên biển chứ không thể thấy cảnh mặt trời lặn xuống biển. Thực ra, hình ảnh mặt trời xuống biển là được nhìn từ trên con thuyền đang ra biển hoặc từ một hòn đảo vào lúc hoàng hôn, nhìn về phía tây, qua một khoảng biển thì vẫn có thể thấy như mặt trời xuống biển.

Tác giả đã tạo ra một hình ảnh khoẻ, lạ mà thật từ sự gắn kết ba sự vật và hiện tượng : cánh buồm, gió khơi và câu hát của người đánh cá "Câu hát căng buồm cùng gió khơi". Câu hát là niềm vui, sự phấn chấn của người lao động như đã có một sức mạnh vật chất để cùng với ngọn gió làm căng buồm cho con thuyền lướt nhanh ra khơi (câu thơ này được lặp lại ở khổ cuối bài thơ, chỉ đổi chữ *cùng* thành *với*).

*b) Cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển*

GV yêu cầu HS nhận xét về cách miêu tả của nhà thơ về cảnh đánh cá trên biển. Gọi cho HS thấy : cảm hứng lãng mạn đã giúp cho tác giả phát hiện những vẻ đẹp của cảnh đánh cá giữa biển đêm, trong niềm vui phơi phới, khoẻ khoắn của người lao động làm chủ công việc của mình. Chú ý phân tích những hình ảnh đặc sắc như :

*Thuyền ta lái gió với buồm trắng,  
Lướt giữa mây cao với biển bằng,  
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,  
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.*

(Con thuyền đánh cá vốn nhỏ bé trước biển cả bao la đã trở thành con thuyền kì vĩ, khổng lồ, hoà nhập với kích thước rộng lớn của thiên nhiên vũ trụ : *lái gió, buồm trắng, mây cao, biển bằng, dò bụng biển, dàn đan thế trận...*)

*- Ta hát bài ca gọi cá vào,  
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao.  
- Sao mờ, kéo lưới kịp trời sáng,  
Ta kéo xoăn tay chùm cá nặng.*

(Công việc lao động nặng nhọc của người đánh cá đã thành bài ca đầy niềm vui, nhịp nhàng cùng thiên nhiên.)

Lưu ý HS về bút pháp lãng mạn và sức tưởng tượng phong phú của nhà thơ : Những hình ảnh được sáng tạo như trên có thể không hoàn toàn đúng như trong thực tế, nhưng đã làm giàu thêm cách nhìn cuộc sống (thiên nhiên và con người), biểu hiện niềm say sưa, hào hứng và những mơ ước bay bổng của con

người muốn hoà hợp với thiên nhiên và chinh phục thiên nhiên bằng công việc lao động của mình.

c) *Hình ảnh đẹp lộng lẫy và rực rỡ của các loài cá trên biển.*

- *Cá thu biển Đông như đoàn thoi*  
*Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng*
- *Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,*  
*Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé.*
- *Vẩy bạc đuôi vàng loé rạng đông*
- *Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi*

Những hình ảnh này có vẻ đẹp của tranh sơn mài lung linh, huyền ảo, được sáng tạo bằng liên tưởng, tưởng tượng bay bổng từ sự quan sát hiện thực. Cho HS thấy ở đây trí tưởng tượng đã nối dài, chấp cánh cho hiện thực trở nên kì ảo, làm giàu thêm cái đẹp vốn có trong tự nhiên.

**4. Tìm hiểu về âm hưởng, giọng điệu của bài thơ (câu 4 trong SGK).**

GV nêu câu hỏi 4 trong SGK và gợi ý cho HS phân tích các yếu tố vần, nhịp, thể thơ để thấy được giọng điệu, âm hưởng chủ đạo của bài thơ.

Bài thơ tạo được âm hưởng vừa khoẻ khoắn, sôi nổi lại vừa phơi phới, bay bổng. Góp phần tạo nên âm hưởng ấy là các yếu tố lời thơ, nhịp điệu, vần,... Lời thơ đồng điệu, điệu thơ như khúc hát say mê, hào hứng, phơi phới (bốn lần lặp lại từ "hát" trong bài thơ).

Đặc biệt cách gieo vần có nhiều biến hoá linh hoạt, các vần trắc xen lẫn vần bằng, vần liền xen với vần cách. Các vần trắc tạo sức dội, sức mạnh, các vần bằng tạo sự vang xa, bay bổng (GV cho HS nêu các cách gieo vần và tìm hiểu tác dụng của nó trong bài thơ).

**Hoạt động 3. Tổng kết.**

GV cho HS phát biểu nhận xét về nội dung tình cảm, cảm xúc nổi bật và những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ. Gọi một HS đọc phần *Ghi nhớ* trong SGK. GV bổ sung để làm sáng tỏ các ý chính đã được nêu trong phần *Ghi nhớ*.

Có thể cho HS nghe một vài đoạn nói về bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* trong phần *Tài liệu tham khảo*.

**Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.**

GV gợi ý về những điểm đặc sắc cần bình giảng trong khổ đầu và khổ cuối của bài thơ để HS về nhà làm tốt bài tập 1.

## IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

### 1. Trích ý kiến bình giảng của Xuân Diệu về bài *Đoàn thuyền đánh cá* :

"Lời thơ đồng dục, điệu thơ cất lên tiếng hát, có cả tiếng "gõ thuyền", hơi thơ vừa kim, bởi không khí làm ăn phấn chấn, vừa cổ, cổ thể, cổ điển, những vần trắc đưa sức dội, sức mạnh cho bài thơ ; từ thực tế nhưng không đóng khung trong thực tế mà xuất phát, mà mơ mộng (...). Bài thơ lặp đi lặp lại năm lần<sup>(1)</sup> chữ "hát", thực chất là một bài ca sáng khoái, phối hợp nhạc điệu với những động tác dồn dập, mở ra bằng mặt trời xuống biển, đóng lại bằng mặt trời đội biển mà lên ; ở giữa là : cài then, sập cửa ra khơi, căng buồm, dẹt biển, dàn đan thế trận, đêm thở sao lùa, kéo lưới xoắn tay, lưới xếp buồm lên, rồi "Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời" mà trở về."

(Lời giới thiệu *Tuyển tập Huy Cận*, tập I,  
NXB Văn học, Hà Nội, 1986, tr. 17 – 18)

### 2. Trích ý kiến của Huy Cận về bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* :

"Sau Cách mạng tháng Tám, tôi có dịp viết nhiều về vẻ đẹp sông nước khi ở vùng biển Hạ Long. Bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của tôi được viết trong những tháng năm đất nước bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Không khí lúc này thật vui, cuộc đời phấn khởi, nhà thơ cũng rất phấn khởi. Cả một vùng than, vùng biển đang hăng say lao động từ bình minh cho đến hoàng hôn và cả từ hoàng hôn cho đến bình minh. *Đoàn thuyền đánh cá* lấy thời điểm xuất phát khác với lệ thường lúc mặt trời lặn và trở về trong ánh bình minh chói lọi. Khung cảnh trên biển khi mặt trời tắt không nặng nề tăm tối mà mang vẻ đẹp của thiên nhiên tạo vật trong quy luật vận động tự nhiên của nó. Ở đây, tôi đã miêu tả tạo vật với cảm hứng vũ trụ. Nếu trước Cách mạng, *Vũ trụ ca* còn buồn thì bây giờ vui, trước là tách biệt, xa cách với cuộc đời thì hôm nay lại gần gũi với con người. Bài thơ của tôi là một cuộc chạy đua giữa con người và thiên nhiên và con người đã chiến thắng. Tôi coi đây là khúc tráng ca, ca ngợi con người trong lao động với tinh thần làm chủ, với niềm vui. Bài thơ cũng là sự kết hợp giữa hiện thực và lãng mạn. Chất hiện thực của khung cảnh lao động trên biển cả khi vùng biển đã về ta. Và chất lãng mạn thì cũng không cần phải tưởng tượng nhiều. Ở giữa cảnh trời biển cao rộng đó, với gió với trăng rồi bình minh

---

(1) Thực ra trong bài chỉ có bốn lần chữ "hát" (NBS).

và nắng hồng và đặc biệt là sức người trong lao động đều thực sự mang tính chất lãng mạn, bay bổng. "Thuyền ta lái gió với buồm trăng", "Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời". Cảm hứng và hình ảnh ấy rất thích hợp với lao động trên biển. Tôi nghĩ rằng trong khung cảnh đó cũng không thể viết khác đi. Bài thơ kết thúc bằng một hình ảnh đẹp của một ngày mới khi đoàn thuyền đang trở về, các khoang thuyền đầy ắp cá. Mở đầu bài thơ là hình ảnh "mặt trời xuống biển" và kết thúc là hình ảnh "mặt trời đội biển" nhô lên giữa sóng nước.

Thiên nhiên đã vận động theo một vòng quay của mặt trời và con người đã hoàn thành trách nhiệm của mình trong lao động. Không có gì vui bằng lao động có hiệu quả."

*(Nhà văn nói về tác phẩm, Sđd, tr. 126 – 128)*